

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày 19-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký Tòa án: Ông Trần Văn Hưng - là Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2020/TLST HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đức H, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2000 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được bố bị cáo và bà Trần Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giam ngày 31/7/2020; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Bích L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Hà Văn D, sinh năm 196X; địa chỉ: Đường V, phường V1, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Anh Trần Việt H, sinh năm 199Y; địa chỉ: Đầu Vũ 1 (đường T), phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Công T, sinh năm 197Z; địa chỉ: Đầu Vũ 1 (đường T), phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Hà Văn Diễm:*

1. Bà Phạm Đoàn Thanh D – Luật sư, Văn phòng luật sư T – Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Ông Trần Văn D – Luật sư, Văn phòng luật sư T – Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 03/4/2019 Trần Đức H cùng cháu họ là anh Trần Việt H1 đi làm về nhà anh H1 ở số 36/879 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng. Anh H1 rủ H đi thử xe mô tô 150 cm³ nhãn hiệu Yamaha - Exciter biển số 15N1-243.47 của ông Trần Văn Thành (là bố đẻ H1), H đồng ý. Lúc này ông Thành đi làm, không có ở nhà nên anh H1 tự ý lấy xe và điều khiển xe mô tô chở H đến ngã 5 Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng. Tại đây anh H1 hỏi H “có muốn điều khiển xe không”, H bảo “có”. Mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định, H vẫn lên điều khiển xe chở anh H1 đi từ ngã 5 Quán Trữ theo đường Trường Chinh rồi rẽ vào đường dẫn đi qua Cầu Niệm 2 để đi sang tuyến đường thuộc gói thầu CW2A lô 2 Dự án phát triển giao thông đô thị (nay đã được đặt tên là đường Bùi Viện) đoạn từ Cầu Niệm 2 (nay đã được đặt tên là cầu Bùi Viện) về nút giao với đường Hồ Sen - Cầu Rào 2 (nay đã được đặt tên là đường Võ Nguyên Giáp). Khoảng 17h25' cùng ngày, H đi đến ngã 4 giao nhau với đường Trục Cát, thuộc địa bàn phường Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng thì điều khiển xe quay lại đi ở làn đường dành cho xe cơ giới sát dải phân cách giữa theo hướng từ nút giao với đường Hồ Sen - Cầu Rào 2 đi Cầu Niệm 2. Sau đó H tăng tốc xe, đi với tốc độ khoảng 100km/h để thử tốc độ tối đa của xe. Thấy phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô, H điều khiển xe vượt bên trái xe ô tô rồi đánh lái sang phải đi sang làn đường dành cho xe cơ giới ở sát dải phân cách bên. Ngay lúc này H nhìn thấy ông Hà Văn Diễm, sinh năm 1963; trú quán: số 24/560 Vĩnh Cát, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng đang đi bộ sang đường từ bên trái qua bên phải theo hướng đi của xe mô tô. Do không chú ý quan sát nên H vượt xe không đảm bảo điều kiện an toàn, khi phát hiện thấy ông Diễm ở khoảng cách gần, H không giảm tốc độ mà đánh lái sang bên phải để tránh ông Diễm nhưng không tránh kịp, đã đâm vào chân trái của ông

Diêm, làm ông Diêm ngã văng qua dải phân cách bên nằm bất tỉnh ở làn đường cục bộ. Xe mô tô do H điều khiển bị va vào bề mặt của dải phân cách bên đổ trượt về phía Cầu Niệm 2, anh H1 và H bị ngã xuống đường, thấy anh H1 bất tỉnh, H chạy đến bế anh H1 lên định đưa đi cấp cứu. Nhưng sau đó người dân đã đưa ông Diêm, anh H1 và H vào bệnh viện VinMec Hải Phòng cấp cứu. Vì thương tích nặng, anh H1 và ông Diêm được chuyển lên bệnh viện Việt Tiệp - Hải Phòng và bệnh viện Việt Đức - Hà Nội tiếp tục điều trị thương tích.

Sau khi tai nạn xảy ra, được quần chúng nhân dân báo tin, Cơ quan điều tra đã xuống tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với ông Diêm và anh H1.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Tuyến đường thuộc gói thầu CW2A lô 2 Dự án phát triển giao thông đô thị (đoạn từ nút giao với đường Hồ Sen - Cầu Rào 2 đến Cầu Niệm 2) được phân luồng giao thông 02 chiều đối với tất cả các phương tiện và được phân chia bởi dải phân cách giữa có bề mặt rộng từ 03m - 06m. Trên mỗi chiều đi được bố trí 02 làn xe cơ giới và 02 làn xe cục bộ, làn đường xe cơ giới và làn đường xe cục bộ được phân chia bởi dải phân cách bên có bề rộng là 1,5m.

Vị trí xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 15N1 - 24347 với ông Diêm nằm hoàn toàn ở lề gia cố ngăn cách với làn đường xe cơ giới và tiếp giáp với dải phân cách bên, theo chiều từ nút giao với đường Hồ Sen - Cầu Rào 2 về Cầu Niệm 2. Vị trí H1, H ngã và xe mô tô đổ nằm hoàn toàn ở làn đường dành cho xe cơ giới sát dải phân cách bên, ông Diêm nằm ở làn đường xe cục bộ sát dải phân cách bên.

Tại hiện trường để lại các dấu vết và phương tiện như sau: 01 dấu vết cày xước bê tông ở bề mặt dải phân cách bên, có kích thước 13m x 0,01m; 01 dấu vết nghi máu, kích thước 0m20 x 0m10 tại làn đường cục bộ, từ tâm dấu vết nghi máu đến điểm đầu dấu vết cày xước là 09m; 01 dấu vết nghi máu tại làn đường xe cơ giới, kích thước 0m50 x 0m20, từ tâm dấu vết nghi máu đến đường chiếu vuông góc của điểm đầu vết cày xước là 42m80; xe mô tô biển số 15N1-243.47 dựng sát dải phân cách bên, trục bánh sau của xe mô tô cách đường chiếu vuông góc của dấu vết nghi máu trên làn đường xe cơ giới là 39m40, cách điểm đầu vết cày xước 82m20.

Tại vị trí xảy ra tai nạn giao thông không bố trí biển báo và vạch sơn để báo hiệu phân đường dành cho người đi bộ sang đường.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Toàn bộ phần đầu xe mô tô biển số 15N1-243.47 bị vỡ, biến dạng quay gập từ trước về sau; trục bánh trước bị cong hướng từ phải sang trái; hai bên sườn xe và cánh yếm bị mài xước.

- Kết quả giám định thương tích:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/2019/TgT ngày 26/6/2019 kết luận: “Nạn nhân Hà Văn Diễm bị đa chấn thương gây rách da vùng mặt, gãy 02 răng cửa hàm trên, gãy xương đòn phải, gãy xương sườn V bên phải, gãy xương vai phải, gãy xương quay phải, gãy đầu dưới xương quay trái, xương đốt bàn ngón I tay trái. Vỡ ngành ngồi mu, chậu mu trái, gãy thân xương đùi trái, gãy hai xương cẳng chân trái, gãy gai ngang L1, L4 bên phải. Đứt bó mạch chày trước, dập nát nguyên thủy cơ chày trước, cơ duỗi chung các ngón, duỗi ngón I chân trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 71%. Riêng tổn thương đứt bó mạch chày trước bên trái, gãy hai xương cẳng chân trái chưa ổn định còn cố định ngoại vi xương chày trái bằng cọc ép ngoài nên chưa đánh giá được tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Khi nào ổn định sẽ giám định bổ sung sau”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 468/2020/TgT ngày 23/9/2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: “Nạn nhân Hà Văn Diễm bị tổn thương đứt bó mạch chày bên trái đã ổn định, tổn thương gãy xương cẳng chân trái mất đoạn xương mác chi ngắn 2,5cm, đã được điều trị đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích được giám định bổ sung gây nên là 37%. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/2019/TgT kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân là 71%. Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do tất cả các thương tích gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế là 82%”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/2020/TgT ngày 23/6/2020 kết luận: “Nạn nhân Trần Việt H1 bị đa chấn thương gây vỡ phức tạp xương sọ, tụ máu và tổn thương nội sọ, vỡ đốt sống cổ C2, gãy đầu dưới hai xương cẳng tay phải. Đã được điều trị tích cực tạm thời ổn định tương đối tốt. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 91%.

Ngày 31/7/2020 Trần Đức H bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Công an quận Lê Chân.

Trần Đức H khai: Anh Trần Việt H1 là người điều khiển xe mô tô chở H gây tai nạn. Qua đấu tranh trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, H đã thừa nhận H là người điều khiển xe mô tô chở anh H1 gây tai nạn làm ông Diễm và anh H1 bị thương như nội dung trên. Do thấy H1 bị thương nặng, sẽ không bị cơ quan Công an xử lý, nên ban đầu H đã khai H1 là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm;

Anh Trần Việt H1 khai: Sau khi xảy ra tai nạn, anh H1 bị chấn thương sọ não, bất tỉnh nhiều ngày, nên bị mất trí nhớ. Khi tỉnh lại anh H1 nghe H kể diễn biến vụ tai nạn và H nói anh H1 là người điều khiển xe mô tô chở H gây tai nạn. Nên khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh H1 đã khai diễn biến vụ tai nạn theo lời kể của H. Sau này được bạn là Lê Ngọc Sơn, sinh năm 2000, trú quán: Tổ Kha Lâm 6, phường Lam Sơn, quận Kiến An, Hải Phòng gửi cho anh H1 hình ảnh vụ tai nạn (anh Sơn chụp màn hình điện thoại qua mạng xã hội Facebook) và quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, anh H1 đã xác định H là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn. Anh Trần Việt H1 không yêu cầu Trần Đức H bồi thường thiệt hại về sức khỏe; Ông Trần Công Thành không yêu cầu Trần Đức H bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô biển số 15N1-243.47 bị hư hỏng.

Ông Hà Văn Diễm đã cung cấp các chứng từ hóa đơn thể hiện chi phí điều trị thương tích hết 225.486.258 đồng. Tuy nhiên tại giai đoạn điều tra và giai đoạn truy tố, ông Diễm chưa đưa ra mức yêu cầu bồi thường cụ thể. Ông Diễm sẽ có quan điểm yêu cầu H bồi thường tại giai đoạn xét xử. Ngày 10/12/2020 ông Diễm có đơn gửi Tòa án yêu cầu Trần Đức H phải bồi thường cho ông số tiền 1.729.200.000 đồng cụ thể như sau:

- Bồi thường về chi phí y tế để phục hồi sức khỏe 500.000.000 đồng gồm:
 - . Tiền thuê phương tiện đi cấp cứu tại cơ sở y tế.
 - . Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu theo chỉ định của bác sỹ.
 - . Tiền viện phí.
 - . Tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe theo chỉ định của bác sỹ.
 - . Chi phí cho việc mua xe lăn, nạng chống và khắc phục thẩm mỹ.
 - Bồi thường về thu nhập thực tế bị mất: $400.000\text{đ}/\text{ngày} \times 20 \text{ tháng} (520 \text{ ngày công thực tế}) = 208.000.000 \text{ đồng}$.
 - Bồi thường cho người chăm sóc người bị thiệt hại: $300.000\text{đ}/\text{ngày} \times 20 \text{ tháng} (520 \text{ ngày công thực tế}) = 156.000.000 \text{ đồng}$.
 - Bồi thường lâu dài và chi phí điều trị thường xuyên và định kỳ vật lý trị liệu: $10.000.000\text{đ}/\text{tháng} \times 60 \text{ tháng} = 600.000.000 \text{ đồng}$.
 - Bồi thường tổn thất về tinh thần: 265.200.000 đồng.
- Hiện H cũng chưa bồi thường cho ông Diễm khoản tiền nào.

Ông Trần Công Thành khai: Việc H1 và H lấy xe mô tô đi ông không biết, ông cũng không giao hay cho H1, H mượn xe; sau khi xảy ra tai nạn chiếc xe bị hư hỏng ông không yêu cầu H1 hay H phải bồi thường vì đều là có quan hệ gia đình, họ hàng. Ông đề nghị trả lại chiếc xe cho ông làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và thừa nhận chính bị cáo là người điều khiển xe mô tô 150 cm³ nhãn hiệu Yamaha - Exciter biển số 15N1-243.47 chở H1 vào khoảng hơn 17h ngày 03/4/2019 khi tham gia giao thông tại khu vực đường Bùi Viện đoạn từ Cầu Niệm 2 về nút giao với đường Hồ Sen - Cầu Rào 2 đã không làm chủ được tốc độ dẫn đến xảy ra tai nạn làm ông Diễm, H1 và bị cáo đều bị thương. Ban đầu bị cáo không thừa nhận là người điều khiển xe mô tô do sợ bị xử lý và thấy H1 bị chấn thương nặng sẽ không bị xử lý nên bị cáo đã khai H1 chính là người điều khiển xe mô tô. Việc bị cáo điều khiển xe mô tô khi chưa có Giấy phép lái xe H1 không biết; về trách nhiệm dân sự đối với ông Diễm đến nay bị cáo chưa bồi thường vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị hại H1 khai nhận như nội dung trên, việc ban đầu bị hại H1 nhận là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn là do sau tai nạn bị hại H1 không nhớ gì trước đó và được H kể lại, sau này bị hại H1 được cơ quan Công an cho xem một số tài liệu, ảnh trên mạng thì mới biết H chính là người điều khiển xe mô tô. Về chi phí điều trị thương tích, do giữa bị hại H1 với bị cáo có quan hệ chú cháu nên không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Diễm khai tại Tòa: Không nhớ được diễn biến vụ việc chỉ nhớ trước khi xảy ra tai nạn thấy có 2 thanh niên đi xe mô tô tốc độ nhanh và khi đi sang đường chiều từ phía nghĩa trang Gốc gác sang phía đường Trục cát và đang bước chân trái lên giải phân cách thì bị đâm. Về thương tích do bị cáo gây ra đến nay vẫn đang tiếp tục phải điều trị như vật lý trị liệu, bồi dưỡng sức khỏe. Tại phiên tòa bị hại giữ nguyên yêu cầu như đơn đề nghị bồi thường đề ngày 10/12/2020 và bổ sung thêm về chi phí đang tiếp tục điều trị từ sau ngày 10/12/2020 đến nay (tính từ khi xảy ra tai nạn) là 24 tháng (thực tế tính đến ngày mở phiên tòa là 23 tháng 15 ngày) gồm những mục sau (ông Diễm cũng bổ sung thêm 1 số hóa đơn tiền thuê xe ô tô đi lại cấp cứu, điều trị; Bổ sung đơn xin xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Niệm thể hiện 01 ngày công lao động của ông là 450.000đ/ngày và 01 ngày công lao động của vợ ông (người chăm sóc ông Diễm) là 350.000đ/ngày.

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe bị giảm sút là 500.000.000đ.

- Thu nhập thực tế bị mất: 245.200.000đ.

- Bồi thường cho người chăm sóc người bị thiệt hại: 183.900.000đ

- Bồi thường thu nhập của người chăm sóc trong những ngày ông Diễm nằm viện: $400.000\text{đ}/\text{ngày} \times 02 \text{ người} \times 15 \text{ ngày} = 12.000.000\text{đ}$.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần: 74.500.000đ

- Bồi thường thiệt hại do mất khả năng lao động vĩnh viễn do tỷ lệ thương tật là 82% nhưng chỉ đề nghị bị cáo bồi thường trong thời gian 05 năm: 624.000.000đ.

- Bồi thường cho người chăm sóc do mất khả năng lao động vĩnh viễn: 265.200.000đ.

Tổng số tiền ông Diễm yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông là 1.904.800.000đ và ông có trách nhiệm thanh toán và giải quyết với những người đã chăm sóc ông; ông không yêu cầu Tòa án đưa những người này vào tham gia vụ án.

Bản Cáo trạng số 163/CT-VKSLC ngày 14 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Trần Đức H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 03/4/2019, Trần Đức H (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 15N1-243.47 chở anh Trần Việt H1 đi trên đường Bùi Viện theo hướng từ ngã tư giữa đường Bùi Viện và đường Trục Cát về hướng cầu Bùi Viện thuộc địa bàn phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng. Do không chú ý quan sát nên H vượt xe không đảm bảo điều kiện an toàn và không giảm tốc độ khi có người đi bộ sang đường, đã đâm vào ông Hà Văn Diễm, làm ông Diễm và anh H1 ngã xuống đường bị thương tích. Ông Diễm bị tổn thương cơ thể 82%; anh H1 bị tổn thương cơ thể 91%. Tổng tỷ lệ phần trăm bị cáo đã gây tổn hại cho sức khỏe của ông Diễm và anh H1 là 173%. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đức H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Trần Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a, e khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Đức H mức án từ 05 đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Việt H1 và ông Trần Công Thành không có ý kiến hay yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường, nên không đề nghị Hội đồng xét giải quyết.

Ông Hà Văn Diễm yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền 1.904.800.000đ; trong đó:

- Chi phí điều trị thương tích là 500.000.000đ; xét thấy việc ông Diễm chi phí điều trị thương tích theo chỉ định của bác sỹ hết 238.299.889đ có chứng từ hóa đơn, ngoài ra còn có một số khoản chi phí không có hóa đơn chứng từ nhưng là chi phí thực tế và hợp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường khoản chi phí điều trị thương tích từ 350.000.000đ đến 400.000.000đ.

- Đối với khoản tiền mất thu nhập thực tế: Ông Diễm trình bày làm việc lao động tự do, cụ thể là phụ xây và có thu nhập 400.000.000đ/ngày x 23 tháng 15 ngày = 245.200.000đ, thực tế tài liệu điều tra và tài liệu do ông Diễm giao nộp không đủ căn cứ chấp nhận, theo Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Diễm thu nhập thực tế bị mất là 4.420.000đ/tháng x 24 tháng = 106.080.000đ.

- Đối với số tiền công người chăm sóc: Ông Diễm yêu cầu bồi thường số tiền 300.000đ/tháng x 23 tháng 15 ngày = 183.900.000đ là không có căn cứ chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Bộ luật Dân sự, Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước và Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Diễm số tiền công người chăm sóc là 4.420.000đ/tháng x 24 tháng = 106.080.000đ.

- Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần 74.500.000đ: Xét thấy bị cáo phạm tội lỗi vô ý, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, thiệt hại xảy ra quá lớn so với khả năng kinh tế trước mắt và lâu dài của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự, Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019, Nghị quyết 06/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 buộc bị cáo bồi thường cho ông Diễm số tiền tổn thất về tinh thần là: 1.490.000đ/tháng x 30 lần = 44.700.000đ.

- Đối với khoản tiền bồi thường lâu dài, chi phí điều trị thường xuyên, định kỳ vật lý trị liệu là 624.000.000đ (tại phiên tòa người bị hại đã thay đổi đối với yêu cầu tại mục này) và bồi thường cho người chăm sóc do mất khả năng lao động vĩnh viễn là 265.200.000đ. Đối với khoản này trên thực tế ông Diễm chưa chi nên chưa có tài liệu chứng cứ chứng minh mức chi phí cụ thể, nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra khi nào ông Diễm thực chi sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác nếu ông Diễm có yêu cầu.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông Diễm là 606.860.000đ đến 656.860.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 15N1-243.47 là phương tiện bị cáo điều khiển tham gia giao thông gây tai nạn, tài liệu điều tra chứng minh chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Công Thành, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho ông Thành quản lý, sử dụng.

Đối với anh Trần Việt H1 có hành vi giao xe mô tô biển số 15N1-243.47 cho Trần Đức H điều khiển gây tai nạn. Kết quả điều tra thấy anh H1 không biết H chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên Cơ quan điều tra không xử lý; do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định; người bị hại (ông Diễm) phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự đối với những khoản yêu cầu không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bài bào chữa: Bản Cáo trạng số 163/CT-VKSLC ngày 14/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố Trần Đức H về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Về nguyên nhân sự việc thì khi bị cáo đã vượt được xe ô tô đi cùng chiều thì quan sát thấy người đi bộ đi từ trái sang phải và có chiều hướng dừng lại, chính vì vậy bị cáo đã điều khiển xe đánh lái sang phía tay phải của mình để tránh người đi bộ sang đường, nhưng cùng lúc đó thì người đi bộ lại tiếp tục chạy sang đường, khiến tai nạn xảy ra. Từ sự phán đoán không chính xác của bị cáo, cộng với việc sang đường của bị hại tại vị trí không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ là nguyên nhân xảy ra sự việc đáng tiếc này.

Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi vô ý, bản thân bị cáo không hề mong muốn cho vụ việc tai nạn xảy ra, hậu quả xảy ra bị cáo không thể biết trước được, càng không mong muốn gây thiệt hại cho người khác. Vì vậy, kính đề nghị Hội đồng xét xử lưu tâm đến yếu tố này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo H: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên nêu ra trong bản luận tội về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” đối với bị cáo H theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng một số tình tiết sau đây:

- Bị cáo H đã nhận thức rõ hành vi của mình đã gây ra thiệt hại cho bị hại, chính vì vậy H đã nhận trách nhiệm sẽ tác động đến gia đình để bồi thường cho họ. Đầu tháng 8/2020, bà Trần Thị Mầm mẹ đẻ bị cáo đã đến gia đình bị hại Diễm xin lỗi và bồi thường một phần cho bị hại nhưng bị hại và gia đình không đồng ý nên việc bồi thường không thực hiện được. Theo điểm d mục 1.1 phần 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 thì trường hợp của bị cáo cũng được áp dụng tình tiết “*người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu*

quả”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo Giấy chứng nhận số 20/GCN-HN.HCN do Ủy ban nhân dân xã Bát Trang huyện An Lão cấp ngày 26/01/2021; Mẹ bị cáo là thanh niên xung phong được tặng Kỷ niệm chương và được hưởng trợ cấp 1 lần vì đã có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế; Ông ngoại bị cáo là ông Trần Văn Ngát là chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy; người bị hại H1 có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong vụ việc này, bị hại sang đường tại vị trí không cho phép nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt: Từ sự phân tích trên cho thấy bị cáo H tuy có vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nhưng không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo phạm tội lần đầu, phạm tội với lỗi vô ý, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, ở địa phương luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, có nơi cư trú rõ ràng. Đặc biệt, bị cáo có hoàn cảnh vô cùng đáng thương, bị cáo sống với mẹ từ nhỏ, chị gái bị cáo cũng mất trong một vụ tai nạn giao thông, gia đình chỉ có 2 mẹ con, bị cáo chỉ được học hết lớp 9, sau đó phải đi làm để nuôi mẹ do đau yếu, không có sức lao động, không có thu nhập nên bị cáo là lao động chính nhưng công việc hết sức bấp bênh, thu nhập chỉ đủ trang trải cuộc sống thường ngày của 2 mẹ con. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất ở khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự của bị cáo:

Bản thân bị cáo không thể thấy và không lường trước được hậu quả xảy ra, càng không mong muốn cho hậu quả xảy ra, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý khi để xảy ra tai nạn. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá kỹ lưỡng về từng khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại.

Trước hết, đề nghị Hội đồng xét xử không xét đối với thiệt hại gây ra cho bị hại Trần Việt H1 và thiệt hại về tài sản của ông Trần Văn Thành do 02 người này không có yêu cầu H phải bồi thường.

Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Diễm, ông Diễm ghi trong Đơn yêu cầu ngày 10/12/2020 đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo H bồi thường cho ông tổng số tiền là: 1.729.200.000đ cho 5 khoản chi phí.

Tại phiên tòa, ông Diễm và người bảo vệ quyền lợi của ông Diễm thay đổi, bổ sung các khoản chi phí nâng mức yêu cầu bồi thường 1.904.800.000đ, cụ thể như sau:

- **Thứ nhất, về chi phí y tế**, ông Diễm đề nghị với số tiền là 500.000.000đ, gồm các chi phí cụ thể:

+ Thuê phương tiện đi cấp cứu tại cơ sở y tế: 37.000.000đ không thể hiện được số lần đi;

+ Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu... theo chỉ định của bác sĩ;

+ Tiền viện phí: Khoản tiền này đã có hóa đơn do bà Mận cung cấp, nhưng có 1 số hóa đơn, chứng từ trùng nhau nên tổng số tiền là: 225.323.000đ;

+ Tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng sức khỏe theo chỉ định của bác sĩ;

+ Tiền mua xe lăn, nạng chống và khắc phục thẩm mỹ... để hỗ trợ

02 khoản tiền này chưa có chứng từ, hóa đơn;

Toàn bộ các chi phí trên, đối chiếu điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự và điểm 1.1 mục 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP đề nghị Hội đồng xét xử xét chấp nhận đối với các chi phí hợp lý, có chứng từ hóa đơn thể hiện. Còn lại, các yêu cầu của ông Diễm đã nêu không có hóa đơn, chứng từ cụ thể thì không chấp nhận các yêu cầu này.

- **Thứ hai, về thu nhập thực tế bị mất của ông Diễm**, ông đề nghị được bồi thường với mức: 400.000đ/ngày x 20 tháng (520 ngày công) = 208.000.000đ; Tại phiên tòa, thay đổi thời gian thành 24 tháng. Về yêu cầu này:

+ Về thu nhập của ông Diễm: Xem xét toàn bộ lời khai của ông Diễm có trong hồ sơ không thể hiện ông Diễm trước, trong quá trình điều trị, ông Diễm làm nghề gì, có thu nhập hay không có thu nhập, quá trình điều trị có bị mất thu nhập hay không. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ cho ông Diễm trình bày ông Diễm làm nghề thợ xây, có thu nhập trung bình là 400.000đ/ngày căn cứ vào xác nhận của địa phương và nhà thầu nơi ông Diễm làm việc. Việc Luật sư đưa ra các giấy tờ chưa đủ cơ sở chứng minh cho thu nhập hợp pháp của ông Diễm, do đó trường hợp của ông Diễm được coi là không xác định được về mức thu nhập bị mất nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo quy định.

+ Về thời gian điều trị: Theo lời khai của bà Mận - vợ ông Diễm và tài liệu có trong hồ sơ thì ông Diễm có thời gian điều trị tại các bệnh viện như sau:

Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec - Hải Phòng: 01 ngày (nhập viện từ 18h đến 23h ngày 3/4/2019 thì xuất viện);

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Hà Nội: 36 ngày (nhập viện từ ngày 4/4/2019 đến ngày 10/5/2019 thì xuất viện – theo hóa đơn thanh toán và lời khai của ông Diễm là xuất viện từ ngày 10/5/2019);

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Hà Nội: 09 ngày (nhập viện từ ngày 29/12/2019 đến ngày 06/01/2020 thì xuất viện - theo trích sao bệnh án);

Tổng số ngày điều trị cộng dồn là: 46 ngày. Tuy nhiên, xét thực tế quá trình điều trị của ông Diễm theo các bệnh án thì đến ngày 06/01/2020 ông Diễm ra viện với tình trạng bệnh là ổn định (trích sao bệnh án của ông Diễm điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức – Hà Nội), nên đề nghị Hội đồng xét xử tính thời gian điều trị của ông Diễm liên tục từ ngày 03/4/2019 đến ngày 06/01/2020, làm tròn là 9,5 tháng.

- **Thứ ba, về tiền công chăm sóc người bị thiệt hại:** 300.000đ/ngày x 20 tháng (520 ngày công) = 156.000.000đ; Tại phiên tòa, thay đổi thời gian thành 24 tháng. Về yêu cầu này, Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại có ý kiến như sau:

Theo các lời khai của ông Diễm, bà Mận thì bà Mận là người chăm sóc ông Diễm, tuy nhiên các tài liệu cũng không thể hiện bà Mận trước, trong quá trình chăm sóc trong thời gian điều trị của ông Diễm thì bà Mận làm nghề gì, có thu nhập ổn định hay không có thu nhập hoặc vẫn được hưởng lương, trợ cấp nên không bị mất thu nhập. Tại phiên tòa, bà Mận và Luật sư cũng không đưa ra được các tài liệu hợp pháp chứng minh cho khoản thu nhập bị giảm sút hoặc mất. Chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự và tiết b, điểm 1.3 mục 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP để áp dụng mức tiền công chăm sóc bằng mức chăm sóc người khuyết tật trên địa bàn thành phố, mức hiện nay là 570.000đ/tháng và trong thời gian ông Diễm điều trị là 9,5 tháng.

- **Thứ tư, về khoản tiền điều trị lâu dài,** điều trị thường xuyên và định kỳ vật lý trị liệu. Về yêu cầu này của ông Diễm, theo chẩn đoán trong các bệnh án thể hiện trong Kết luận giám định thì ông Diễm bị đa chấn thương với tổn thương cơ thể là 82%, không có kết luận về việc mắc bệnh. Đối chiếu với Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 thì trường hợp của ông Diễm không thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày. Hơn nữa, theo các tài liệu do ông Diễm cung cấp không có chỉ định của bác sỹ về việc tiếp tục điều trị. Bệnh án cuối cùng của ông Diễm có ghi tình trạng lúc ra viện là “*ổn định*”. Mặt khác, yêu cầu này chưa xảy ra, chỉ là dự liệu của bị hại. Do đó, không có cơ sở để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với yêu cầu này của ông Diễm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận hoặc tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và mục 2 Phần I công văn số 121/2003/KHXX của Tòa án nhân dân Tối cao;

- ***Thứ năm, về tổn thất về tinh thần:*** Ban đầu ông Diễm đưa ra mức bồi thường là 265.200.000đ là quá cao, còn vượt quá mức quy định tối đa tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự là 50 tháng lương cơ sở, tính ra là 74.500.000đ. Trong khi đó, chính bị hại thừa nhận trong các lời khai sang đường tại vị trí không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nên cũng có lỗi vì là 1 phần nguyên nhân gây ra vụ việc, chính vì vậy, bị hại cần chịu trách nhiệm 1 phần đối với thiệt hại tương xứng với lỗi của mình gây ra theo quy định tại khoản 4 Điều 585 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, tôi đề nghị xem xét, đánh giá lỗi của bị hại, mức tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm của ông Diễm để quyết định mức bồi thường hợp lý, đảm bảo quyền lợi hợp pháp không chỉ cho bị hại mà còn đối với cả bị cáo.

Như vậy, yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Diễm về 5 khoản chi phí sẽ do Hội đồng xét xử xem xét, quyết định. Đồng thời, đề nghị xem xét giảm mức bồi thường cho bị cáo H theo quy định tại khoản 2 Điều 585 Bộ luật Dân sự vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, thiệt hại xảy ra quá lớn mà bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập và tài sản riêng, khả năng về tài chính để bồi thường toàn bộ cho người bị thiệt hại là rất khó khăn.

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của địa phương, đề nghị căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến hay trình bày bổ sung với bài bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo và bị cáo cũng không có tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa; công nhận lời luận tội đúng hành vi phạm tội, không bị oan.

Người bảo vệ cho ông Diễm trình bày:

Nhất trí với tội danh theo bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo quanh co chối tội đổ lỗi cho bị hại H1 chỉ đến khi có tài liệu chứng cứ bị cáo mới thừa nhận hành vi phạm tội; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này cho bị cáo.

- Từ khi xảy ra tai nạn đến khi bị cáo bị phát hiện về hành vi phạm tội là quãng thời gian dài nhưng bị cáo không có một trách nhiệm gì với người bị hại; mẹ bị cáo có đến gửi 2.000.000đồng thăm hỏi người bị hại không được chấp nhận và từ đấy đến nay không đến hỏi thăm. Mẹ bị cáo không có khả năng chi trả, bản thân bị cáo có đưa tiền cho mẹ giữ để xây nhà mà không bồi thường cho ông Diễm; nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận tình tiết “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị; cụ thể tuyên phạt bị cáo mức án tù 07 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường: Đính chính lại mức yêu cầu của người bị hại đã trình bày, nay người bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại những khoản sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; Số tiền: 400.000.000đ

- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại: (áp dụng mức lương tối thiểu vùng): $4.420.000\text{đ}/\text{tháng} \times 24 \text{ tháng} = 106.080.000\text{đ}$

- Chi phí hợp lý và phân thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; (áp dụng mức lương tối thiểu vùng): $4.420.000\text{đ}/\text{tháng} \times 24 \text{ tháng} = 106.080.000\text{đ}$

- Khoản bù đắp tổn thất về tinh thần: $1.490.000\text{đ}/\text{tháng} \times 50 \text{ tháng} = 74.500.000\text{đ}$

- Bồi thường thiệt hại do mất khả năng lao động vĩnh viễn nhưng chỉ yêu cầu bồi thường trong thời hạn 05 năm: $4.420.000\text{đ}/\text{tháng} \times 60 \text{ tháng} = 265.200.000\text{đ}$

- Nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại cũng trong thời gian 05 năm: $4.420.000\text{đ}/\text{tháng} \times 60 \text{ tháng} = 265.200.000\text{đ}$

Tổng số tiền ông Diễm yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là 1.217.060.000đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình gây ra cho ông Diễm, một lần nữa bị cáo xin lỗi ông Diễm và gia đình ông Diễm, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan

tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác tại hồ sơ và vật chứng thu giữ cho thấy: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 03/4/2019, mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng Trần Đức H đã điều khiển xe mô tô biển số 15N1-243.47 chở anh Trần Việt H1 đi trên đường Bùi Viện theo hướng từ ngã tư giữa đường Bùi Viện và đường Trục Cát về hướng cầu Bùi Viện thuộc địa bàn phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Do không chú ý quan sát nên H vượt xe không đảm bảo điều kiện an toàn, không giảm tốc độ khi có người đi bộ sang đường, đã đâm vào ông Diêm, làm ông Diêm và anh H1 ngã xuống đường bị thương tích. Ông Diêm bị tổn thương cơ thể 82%; anh H1 bị tổn thương cơ thể 91%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Diêm và anh H1 là 173%. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng, luận tội bị cáo Trần Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Mặc dù ban đầu tại cơ quan điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, qua đấu tranh và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo hành vi phạm tội; Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ phù hợp với ý kiến bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, nên cần được chấp nhận;

[5] Ngoài ra Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo có mẹ đã có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế; bị cáo có ông ngoại là chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy được Nhà nước tặng thưởng. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Đối với ý kiến của trợ giúp viên pháp lý về việc người bị hại khi sang đường không đúng quy định, sang đường nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ; nên người bị hại cũng có 1 phần lỗi và đề nghị xem xét việc bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Qua tranh luận và căn cứ văn bản của Sở giao thông vận tải Hải Phòng trả lời về đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông; lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì ý kiến đề nghị của trợ giúp viên pháp lý chưa có cơ sở để xem xét.

[7] Từ những phân tích trên cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc và bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Đối với thương tích của anh H1 bị cáo gây lên, do anh H1 không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường, xét thấy ý kiến của anh H1 là tự nguyện, cần được chấp nhận; nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[9] Đối với chiếc xe mô tô biển số 15N1-243.47 của ông Thân Công Thành bị cáo điều khiển bị hư hỏng, ông Thành không có ý kiến, yêu cầu gì đối với bị cáo; xét ý kiến của ông Thành là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[10] Đối với yêu cầu của ông Diễm buộc bị cáo phải bồi thường cho ông tổng số tiền 1.217.060.000 đồng cụ thể như sau:

- Về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại là 400.000.000đ; mặc dù tài liệu, chứng cứ ông Diễm đã giao nộp tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa chưa đủ chứng minh cho số tiền này nhưng xét đây là chi phí hợp lý phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật nên cần chấp nhận khoản tiền này theo yêu cầu của ông Diễm.

- Về thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của ông Diễm yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông 24 tháng kể từ ngày bị tai nạn đến nay là: 4.420.000đ/tháng x 24 tháng = 106.080.000đ; Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của ông Diễm phù hợp, đúng quy định của Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 và ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị, nên yêu cầu này của ông Diễm được chấp nhận.

- Về chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông Diễm trong thời gian điều trị (đối với yêu cầu này ông Diễm có ý kiến là bị cáo phải bồi thường cho ông, ông sẽ có trách nhiệm giải quyết với người chăm sóc ông), kể từ ngày ông bị tai nạn đến nay là: 4.420.000đ/tháng x 24 tháng = 106.080.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của ông Diễm phù hợp, đúng quy định của Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 và ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị, nên yêu cầu này của ông Diễm được chấp nhận.

Đối với ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 9,5 tháng cho mục thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút và mục chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị là chưa có căn cứ.

- Về khoản bù đắp tổn thất về tinh thần, ông Diễm yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 74.500.000đ tương đương với 50 tháng lương cơ sở; Hội đồng xét thấy hiện tại ông Diễm vẫn đang phải tiếp tục điều trị chưa đi lại được (ngồi xe lăn) nên yêu cầu này của ông Diễm phù hợp với Điều 59 Bộ luật Dân sự cần được chấp nhận.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo về mục này chưa có cơ sở thuyết phục.

- Về bồi thường thiệt hại do mất khả năng lao động vĩnh viễn nhưng chỉ yêu cầu bồi thường trong thời hạn 05 năm: $4.420.000\text{đ}/\text{tháng} \times 60 \text{ tháng} = 265.200.000\text{đ}$ và bồi thường cho người thường xuyên chăm sóc ông Diễm cũng trong thời gian 05 năm: $4.420.000\text{đ}/\text{tháng} \times 60 \text{ tháng} = 265.200.000\text{đ}$.

Đối với hai yêu cầu này của ông Diễm, Hội đồng xét xử xét: Trường hợp sau khi điều trị ông Diễm bị mất khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc thì yêu cầu này của ông sẽ được xem xét nhưng thực tế đến nay ông chưa điều trị xong, vẫn đang phải tiếp tục điều trị. Đối chiếu theo Nghị Quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Công văn 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của Tòa án nhân dân Tối cao do yêu cầu của ông Diễm tại các mục trên chưa rõ ràng, chưa có chứng từ hay tài liệu chứng minh cho yêu cầu tại các mục này là hợp lệ; nên tách yêu cầu tại các mục này không xem xét, khi nào ông Diễm có tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của ông là có căn cứ, hợp pháp và có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông Diễm là:

$400.000.000 \text{ đồng} + 106.080.000 \text{ đồng} + 106.080.000 \text{ đồng} + 74.500.000 \text{ đồng} = 686.660.000 \text{ đồng}$.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức bồi thường cho bị cáo do gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, khả năng kinh tế trước mất và lâu dài của bị cáo không đủ để bồi thường toàn bộ cho người bị hại (ông Diễm). Hội đồng xét xử xét thấy tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ chưa đủ căn cứ để chứng minh về khả năng kinh tế trước mất và lâu dài của bị cáo không đủ để bồi thường toàn bộ cho người bị hại, nên đề nghị này của người bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đen, số máy: G3D4E857811; số khung: RLCUG1010JY091380, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng phần đầu xe; xe có biển kiểm soát 15N1-243.47. Quá trình điều tra xác định được ông Trần Công Thành là chủ sở hữu hợp pháp; nên cần trả lại ông Trần Công Thành chiếc xe mô tô trên.

[12] Đối với anh Trần Việt H1 có hành vi giao xe mô tô biển số 15N1-243.47 cho Trần Đức H điều khiển gây tai nạn. Kết quả điều tra thấy anh H1 không biết H chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên Cơ quan điều tra không xử lý; do vậy Hội đồng xét xử xét không giải quyết.

- Về án phí:

[13] Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo; đối chiếu theo quy định pháp luật bị cáo được miễn nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, e khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Trần Đức H mức án từ 05 (năm) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 31/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Đức H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Hà Văn Diễm tổng số tiền là 686.660.000đ (sáu trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (ông Diễm) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đen, số máy: G3D4E857811; số khung: RLCUG1010JY091380, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng phần đầu xe; xe có biển kiểm soát 15N1-243.47 cho ông Trần Công Thành quản lý, sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân và Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại (anh H1, ông Diễm) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 2, 26 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố + VKSND Quận Lê Chân;
- Công an Quận Lê Chân + PV 06;
- Bị cáo + Trại tạm giam Hải Phòng + PC10;
- Những người bị hại + Người liên quan;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Bát Trang, huyện An Lão, Tp. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Lộc